|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN MƯỜNG CHÀ**TRƯỜNG TH&THCS MƯỜNG TÙNG-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

*( Kèm theo đề án số: /ĐA- TH&THCSMT ngày tháng 12 năm 2023*

*của trường TH&THCS Mường Tùng )*

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Vị trí việc làm: **Nhân viên nấu ăn** | Mã vị trí việc làm: |
| Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Quy trình công việc liên quan | (Tên tài liệu, quy trình công việc liên quan VTVL) |

**1. Mục tiêu vị trí việc làm:**

Tổ chức, thực hiện các công việc liên quan đến công tác nuôi dưỡng trong các cơ sở giáo dục

**2. Các công việc và tiêu chí đánh giá**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Các nhiệm vụ, công việc** | **Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc** |
| **Nhiệm vụ,** **Mảng công** **việc** | **Công việc cụ thể** |  |
| 2.1 | Thực hiện công việc nuôi dưỡng trẻ | Xây dựng thực đơn hàng tuần, mua thực phẩm và nấu ăn phục vụ học sinh. | Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện. |
| Phối hợp với y tế để thực hiện các biện pháp kiểm tra, lưu mẫu thức ăn để bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. | Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện. |
| Tư vấn cho gia đình về chế độ dinh dưỡng cho trẻ trong bữa ăn hàng ngày. | Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện. |
| 2.2 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do thủ trưởng giao |

**3. Các mối quan hệ công việc**

**3.1. Bên trong**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi** | **Quản lý trực tiếp** | **Các đơn vị phối hợp chính** |
| Hiệu trưởng nhà trường/tổ trưởng tổ hành chính |  | Các tổ chuyên môn của nhà trường |

**3.2. Bên ngoài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan, tổ chức có quan hệ chính** | **Bản chất quan hệ** |
| Phòng Giáo dục và Đào tạo | Công việc hành chính nhằm thực hiện nhiệm vụ được giao |
| Doanh nghiệp/tổ chức có nhu cầu tài trợ, hỗ trợ học sinh | Hợp tác |

**4. Phạm vi quyền hạn**

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Quyền hạn cụ thể** |
| 4.1 | **Thẩm quyền ra quyết định trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ:**Tổ chức triển khai thực hiện các mảng công tác được Hiệu trưởng phân công theo chức năng, nhiệm vụ. |
| 4.2 | **Thẩm quyền trong quản lý cán bộ, viên chức và người lao động:** Không |

**5. Các yêu cầu về trình độ, năng lực**

**5.1. Yêu cầu về trình độ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm yêu cầu** | **Yêu cầu cụ thể** |
| Trình độ đào tạo | - Có chứng chỉ nấu ăn trở lên. |
| - Lý luận chính trị: Không. |
| Kiến thức bổ trợ | - Bồi dưỡng nghiệp vụ: Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp- Kiến thức khác: Các kiến thức liên quan đến công tác nuôi dưỡng trẻ (phù hợp với yêu cầu của VTVL). |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | - Có năng lực phân tích, xử lý tình huống;- Trung thực, bảo mật, cẩn thận và chính xác trong công việc;- Luôn học hỏi và trao dồi kinh nghiệm trong công tác chuyên môn. |
| Phẩm chất cá nhân | - Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan.- Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt- Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe- Điềm tĩnh, cẩn thận- Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập- Khả năng đoàn kết nội bộ- Phẩm chất khác:+ Có ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần trách nhiệm cao;+ Có sức khỏe tốt để thực hiện nhiệm vụ. |
| Các yêu cầu khác | - Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của vị trí công tác.- Hiểu biết về lĩnh vực công tác nuôi dưỡng trẻ. |

**5.2. Yêu cầu về năng lực**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm năng lực** | **Năng lực cụ thể** | **Cấp độ** |
| Nhóm năng lực chung | - Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| - Tổ chức thực hiện công việc | 2 |
| - Giao tiếp ứng xử | 1 |
| - Quan hệ phối hợp | 2 |
| - Sử dụng công nghệ thông tin | 1 |
| - Sử dụng ngoại ngữ |
| Nhóm năng lực chuyên môn | - Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác, các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý nghiệp vụ thuộc phạm vi công tác. | 1 |
| - Có khả năng tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác; có khả năng tham gia nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý. | 1 |
| - Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất. | 2 |
| - Hiểu biết về mục tiêu giáo dục bậc mầm non; Nghiêm túc chấp hành các quy chế, quy định của Ngành, hoàn thành các nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định; | 2 |
| - Đáp ứng Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp. | 2 |
| Nhóm năng lực quản lý | Quản lý sự thay đổi | 1 |
| Ra quyết định | 1 |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO** |